



Số: /TCBC-SoXD

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực Xây dựng

Căn cứ Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”;

Thực hiện Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân" trên địa bàn tỉnh trong năm 2025.

Sở Xây dựng ban hành Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực Xây dựng:

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật: Quyết định số 50/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 50/2025/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 11 năm 2025.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a. Cơ sở chính trị, pháp lý, cơ sở thực tiễn

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, cụ thể:

- Tại khoản 3 Điều 14 quy định: “3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương theo phân công tại Phụ lục V kèm theo Nghị định này phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về giá tại địa phương (nếu có).”.

Tại Số thứ tự 4 mục B Phụ lục V: Tên hàng hóa, dịch vụ: **dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi**, Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ: **Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**.

- Tại khoản 3 Điều 28 quy định:

“3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ) trên cơ sở tên gọi chung của hàng hóa, dịch vụ trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá (ngoại trừ sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo phương thức đặt hàng, hàng dự trữ quốc gia và các hàng hóa, dịch vụ đã có quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật tại pháp luật có liên quan), Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá được quy định tại Luật Giá và Nghị định này, phù hợp với yêu cầu công tác quản lý nhà nước về giá trên địa bàn;

... ”.

Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 144/2025/NĐ-CP, cụ thể:

- Tại khoản 3 Điều 6 quy định:

“3. Cước chuyển đi thông qua sử dụng đồng hồ tính tiền

a) Trên xe phải gắn đồng hồ tính tiền được cơ quan có thẩm quyền về đo lường kiểm định và kẹp chì, phải có thiết bị in hoá đơn hoặc phiếu thu tiền kết nối với đồng hồ tính tiền trên xe; đồng hồ tính tiền và thiết bị in phải được gắn cố định tại vị trí hành khách dễ quan sát; lái xe phải lập hóa đơn điện tử gửi cho hành khách khi kết thúc hành trình;

b) Phiếu thu tiền phải có các thông tin tối thiểu, gồm: tên đơn vị kinh doanh vận tải, biển kiểm soát xe, cự ly chuyển đi (km) và tổng số tiền hành khách phải trả”.

- Tại khoản 4 Điều 6 quy định:

“4. Cước chuyển đi thông qua sử dụng phần mềm tính tiền có kết nối trực tiếp với hành khách thông qua phương tiện điện tử để đặt xe, hủy chuyển, tính cước chuyển đi (sau đây gọi là phần mềm tính tiền)

a) Trên xe phải có thiết bị kết nối trực tiếp với hành khách để đặt xe, hủy chuyển;

b) Tiền cước chuyển đi được tính theo qu ng đường xác định trên bản đồ số;

c) Phần mềm tính tiền phải bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử; giao diện dành cho hành khách phải có tên hoặc biểu trưng (logo) của đơn vị kinh doanh vận tải và phải cung cấp cho hành khách trước khi thực hiện vận chuyển các nội dung tối thiểu gồm: tên đơn vị kinh doanh vận tải, họ và tên lái xe, biển kiểm soát xe, hành trình, cự ly chuyển đi (km), tổng số tiền hành khách phải trả và số điện thoại giải quyết phản ánh của hành khách”.

- Tại khoản 5 Điều 13 quy định:

“5. Xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi phải có sức chứa dưới 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) và có niên hạn sử dụng không quá 12 năm. Không sử dụng xe ô tô chở người có thiết kế, cải tạo với số chỗ ít hơn 08 chỗ từ xe ô tô lớn hơn 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) để kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi”.

Căn cứ Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, cụ thể:

- Tại Điều 25 quy định:

“Điều 25. Quy định đối với xe taxi

1. Tuân thủ và duy trì các điều kiện kinh doanh đối với xe taxi trong quá trình hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi.

2. Thực hiện niêm yết thông tin như sau:

a) Hai bên cánh cửa xe: tên, số điện thoại và biểu trưng (logo) của đơn vị kinh doanh vận tải với kích thước tối thiểu: chiều dài là 20 cm, chiều rộng là 20 cm; bảng giá cước đã kê khai theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Trong xe: bảng giá cước tính tiền theo kilômét (km), giá cước tính tiền cho thời gian xe phải chờ đợi theo yêu cầu của hành khách và các chi phí khác (nếu có) mà hành khách phải trả; bảng giá cước đã kê khai theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Trường hợp xe taxi sử dụng phần mềm tính tiền phải hiển thị trên giao diện dành cho hành khách bảng giá cước đã kê khai theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Việc đảm bảo điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư này.

4. Trong xe phải có Bảng hướng dẫn về an toàn giao thông và thoát hiểm cho hành khách, các nội dung chính gồm: hướng dẫn cài dây an toàn (nếu có); bảng cấm hút thuốc trên xe; hướng dẫn đóng, mở cửa xe đảm bảo an toàn”.

Hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe taxi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong thời gian qua luôn được Ủy ban nhân dân và các Sở, ban, ngành quan tâm tạo điều kiện phát triển nhằm góp phần giải quyết các vấn đề giao thông như tai nạn, ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường. Để Phát triển và quản lý phương tiện kinh doanh vận tải đường bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2022.

Bên cạnh đó, trong thời gian qua hoạt động vận tải hành khách bằng taxi đã thực hiện tốt công tác chuyển đổi xanh (đầu tư thay mới phương tiện xe taxi điện 1.492/2.025 xe chiếm 73% xe taxi điện); duy trì chất lượng, vệ sinh, mỹ quan phương tiện, niêm yết thông tin...; thực hiện tốt công tác giáo dục, quán triệt đội ngũ lái xe chấp hành các quy định đối với hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe taxi, nhất là thái độ ứng xử, thái độ phục vụ,... qua đó đã luôn phát huy tốt vai trò đầu tàu trong việc nâng cao chất lượng hoạt động vận tải hành khách bằng xe taxi trên địa bàn tỉnh.

Với việc phát triển và quản lý phương tiện kinh doanh vận tải đường bộ trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đã thu hút được nhu cầu và tạo lập thói quen đi lại bằng phương tiện công cộng của người dân trên địa bàn tỉnh góp phần đảm bảo an toàn giao thông, giảm ùn tắc giao thông hiện nay. Đồng thời, với việc thuận tiện kết nối đi lại giữa các địa phương lân cận để phục vụ nhu cầu đi lại của người dân, xe taxi đóng vai trò nền tảng, nòng cốt thúc đẩy phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng tỉnh Đồng Nai.

Từ các cơ sở trên, việc ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là cần thiết đảm bảo thực hiện đúng quy định của Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023 và Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá. Qua đó góp phần giải quyết các vấn đề giao thông như tai nạn, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường và thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh của tỉnh Đồng Nai.

b. Mục đích của việc ban hành Nghị quyết

Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chủ yếu nhằm hoàn thiện cơ sở hành lang pháp lý thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương, thực hiện công tác kê khai giá cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu về giá, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh.

4. Nội dung chủ yếu:

a. Bố cục

Nghị quyết gồm 05 Điều cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Điều 5. Tổ chức thực hiện

b. Nội dung cơ bản

Quyết định này áp dụng đối với các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Trên đây là nội dung Thông cáo báo chí về Quyết định số 50/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai./.

(Hồ sơ kèm theo: Quyết định số 50/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- UBND các xã, phường;
- Trang Thông tin điện tử Sở (đăng tải);
- Lưu: VT, QLVTPT&NL.

Cong

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Não Thiên Anh Minh